

Mã đề thi: 119

Câu 1: Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1951 đến năm 2000 là

- A. hướng về các nước châu Á.
- B. hướng mạnh về Đông Nam Á.
- C. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- D. cải thiện quan hệ với Liên Xô.

Câu 2: Học thuyết đánh dấu sự bắt đầu chú trọng phát triển quan hệ với châu Á của Nhật bản là

- A. Học thuyết Phu cư đa (1977)
- B. Học thuyết Kaiphu (1991)
- C. Học thuyết Miyadaoa (1993)
- D. Học thuyết Hasimoto(1997)

Câu 3: Từ 1950 đến những năm 70, Cộng hòa Liên bang Đức trở thành cường quốc công nghiệp:

- A. Đứng thứ 3 thế giới tư bản sau Mĩ, Nhật Bản
- B. Đứng thứ 2 thế giới sau Mĩ
- C. Đứng thứ 4 thế giới tư bản sau Mĩ, Nhật Bản, Liên Xô
- D. Đứng đầu các nước tư bản đồng minh của Mĩ

Câu 4: Sự kiện nào đánh dấu sự xác lập của cục diện hai cực, hai phe sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mĩ đưa ra kế hoạch Macsan để phục hưng châu Âu
- B. Sự ra đời của NATO và tổ chức Hiệp ước Vác sava
- C. Liên Xô và các nước XHCN thành lập khối SEV
- D. Mĩ đưa ra học thuyết Truman chống lại Liên Xô và các nước XHCN

Câu 5: Hãy sắp xếp các sự kiện dưới đây về Liên Xô theo trình tự thời gian.

- (1) chế tạo thành công bom nguyên tử.
- (2) phóng con tàu vũ trụ bay vòng quanh trái đất.

(3) phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái đất.

- A. (3), (2),(1).
- B. (3), (1), (2).
- C. (1), (3), (2).
- D. (1), (2), (3).

Câu 6: Yếu tố nào **không** dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây (đầu những năm 70 của thế kỷ XX)?

- A. Sự gia tăng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa.
- B. Sự cải thiện quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ.
- C. Sự bất lợi do tình trạng đối đầu giữa hai phe.
- D. Yêu cầu hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Câu 7: Một trong những tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. góp phần làm xói mòn và tan rã trật tự thế giới hai cực Ianta
- B. thúc đẩy Mỹ phải chấm dứt tình trạng Chiến tranh lạnh với Liên Xô
- C. góp phần hình thành các liên minh kinh tế - quân sự khu vực
- D. thúc đẩy các nước tư bản hòa hoãn với các nước xã hội chủ nghĩa

Câu 8: Vấn đề quan trọng hàng đầu và cấp bách nhất đặt ra cho các nước Đồng minh tại Hội nghị Ianta là

- A. nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.
- B. giải quyết vấn đề các nước phát xít chiến bại.
- C. phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.
- D. tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

Câu 9: Ngày 12/3/1947, Tổng thống Truman khẳng định: sự tồn tại của Liên Xô là nguy cơ lớn với nước Mĩ và

- A. thực hiện kế hoạch Mác san phục hưng châu Âu
- B. viện trợ cho Trung Quốc
- C. thành lập tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương
- D. đề nghị viện trợ khẩn cấp 400 triệu USD cho Hi Lạp và Thổ Nhĩ Ki

Câu 10: Cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953) là sản phẩm của:

- A. sự đụng đầu trực tiếp Xô – Mĩ.
- B. chiến tranh lạnh.
- C. mâu thuẫn giữa hai miền Triều Tiên.
- D. sự đụng đầu gián tiếp Xô – Mĩ.

Câu 11: Sự phát triển và thắng lợi của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các nước Á, Phi, Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai có ý nghĩa như thế nào?

- A. Làm cho thế kỷ XX trở thành thế kỷ giải trừ chủ nghĩa thực dân.
- B. Hơn 100 nước thuộc địa và phụ thuộc giành được độc lập dân tộc.
- C. Các quốc gia độc lập trẻ tuổi đạt nhiều thành tựu về kinh tế - xã hội.
- D. Xóa bỏ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân Âu - Mỹ ở các thuộc địa.

Câu 12: Nội dung nào **không** phải là hạn chế của chiến lược kinh tế hướng nội mà nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện sau khi giành độc lập?

- A. Trình độ sản xuất thấp.
- B. Phụ thuộc vào vốn và thị trường bên ngoài.
- C. Tệ tham nhũng và quan liêu phát triển.
- D. Thiếu vốn, nguyên liệu và thiếu thị trường.

Câu 13: Ý nào dưới đây **không phản ánh** đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Trung Quốc (1946-1949)

- A. chấm dứt hơn 100 năm ách nô dịch của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến
- B. ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới
- C. Đưa Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội
- D. Lật đổ triều đình Mãn Thanh - triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc

Câu 14: Từ năm 1978, đường lối của Đảng Cộng sản Trung Quốc có gì mới so với trước?

- A. Kiên trì cải cách dân chủ nhân dân
- B. Thực hiện cải cách mở cửa
- C. Kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa
- D. Kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc

Câu 15: Điểm mới trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 khôi phục và phát triển mối quan hệ với các nước

- A. châu Âu.
- B. châu Á
- C. khu vực Mĩ la tinh.
- D. châu Phi.

Câu 16: Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần 2?

- A. Đưa con người sang nền văn minh trí tuệ
- B. Tạo ra khối lượng hàng hóa đồ sộ
- C. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng
- D. Dẫn tới xu thế toàn cầu hóa.

Câu 17: Trong khoảng hai thập niên đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã xuất hiện trung tâm kinh tế tài chính nào?

- A. Mĩ- Nhật Bản.
- B. Nhật Bản- Tây Âu.
- C. Mĩ- Tây Âu- Nhật Bản.
- D. Mĩ là trung tâm duy nhất.

Câu 18: Ý nào dưới đây **không** phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên Hợp quốc?

- A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- B. Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa 5 nước lớn (Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc)
- C. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực đối với nhau.
- D. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc

Câu 19: Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, quốc gia nào ở châu Âu trở thành tâm điểm đối đầu giữa hai cực Xô - Mỹ?

- A. Pháp.
- B. Anh.
- C. Đức.
- D. Hy Lạp.

Câu 20: Một trong những thành tựu nhóm năm nước sáng lập ASEAN đạt được khi tiến hành chiến lược kinh tế hướng ngoại là:

- A. tỉ trọng nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân cao hơn công nghiệp.
- B. đã giải quyết được quan hệ giữa tăng trưởng với công bằng xã hội.
- C. sản xuất đã đáp ứng được nhu cầu cơ bản của nhân dân trong nước.

D. mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.

Câu 21: Nước nào khởi đầu cuộc cách mạng khoa học- kỹ thuật lần thứ hai?

- A. Anh B. Pháp C. Mĩ D. Nhật

Câu 22: Mục tiêu chiến lược toàn cầu của Mĩ *không* nhằm mục tiêu cơ bản nào?

- A. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân quốc tế
B. Sử dụng khẩu hiệu “thúc đẩy dân chủ” can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác
C. khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ
D. Ngăn chặn, đẩy lùi tiến tới tiêu diệt các nước XHCN trên thế giới

Câu 23: I. Gagarin (Liên Xô) là người đầu tiên trên thế giới thực hiện thành công

- A. hành trình khám phá sao Hỏa. B. chuyến bay vòng quanh Trái Đất.
C. kế hoạch thám hiểm sao Mộc. D. hành trình chinh phục Mặt Trăng.

Câu 24: Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến năm 1914 có điểm gì mới so với phong trào yêu nước trước đó?

- A. Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang. B. Đoàn kết nhân dân trong một mặt trận.
C. Do giai cấp tư sản mới ra đời lãnh đạo. D. Gắn cứu nước với canh tân đất nước.

Câu 25: Hai xu hướng trong phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỷ XX có sự khác nhau về

- A. phương pháp. B. tư tưởng.
C. tầng lớp lãnh đạo. D. mục đích.

Câu 26: Vào giữa thế kỷ XIX, trước nguy cơ xâm lược của các nước tư bản phương Tây, triều đình nhà Nguyễn thực hiện chính sách nào?

- A. Tự do tôn giáo. B. Cải cách văn hóa.
C. Cải cách, mở cửa. D. Bế quan tỏa cảng.

Câu 27: Vai trò cơ bản nhất của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế là

- A. giải quyết khủng hoảng về tài chính.
B. tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường.
C. giải quyết những vấn đề kinh tế chung của khu vực và thế giới.
D. giải quyết tình trạng thiếu việc làm.

Câu 28: Hiệp ước nào đánh dấu việc triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kỳ là đất thuộc Pháp?

- A. Hiệp ước Hác măng B. Hiệp ước Giáp Tuất
C. Hiệp ước Patonốt. D. Hiệp ước Nhâm Tuất

Câu 29: Khối quân sự NATO ra đời nhằm mục đích gì?

- A. Giúp đỡ các nước Tây Âu B. Đàn áp phong trào cách mạng Tây Âu
C. Chống lại Liên Xô và các nước XHCN D. Chuẩn bị cho cuộc chiến tranh thế giới mới

Câu 30: Khoa học có vai trò như thế nào trong cuộc Cách mạng KHKT lần 2?

- A. Gắn liền với kỹ thuật
B. Trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp
C. Là kết quả của quá trình cải tiến trong sản xuất
D. Trở thành nguồn gốc của những tiến bộ kỹ thuật và công nghệ

Câu 31: Theo quyết định của hội nghị Ianta, quân đội nước nào sẽ chiếm đóng các vùng lãnh thổ thuộc phía Đông nước Đức, Đông Beclin, Các nước Đông Âu, và Bắc Triều Tiên?

- A. Mĩ, Anh, Pháp, B. Mĩ C. Liên Xô D. Mĩ, Liên Xô

Câu 32: Hệ quả cơ bản nhất của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ là từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX:

- A. toàn cầu hóa. B. chiến lược toàn cầu.
C. hợp tác hóa toàn cầu. D. thương mại hóa toàn cầu.

Câu 33: Liên Xô đi đầu trong những lĩnh vực nào từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX?

- A. Công nghiệp quốc phòng, công nghiệp vũ trụ.
- B. Công nghiệp hàng tiêu dùng, công nghiệp điện hạt nhân.
- C. Công nghiệp vũ trụ, công nghiệp điện hạt nhân
- D. Công nghiệp nặng, chế tạo máy móc.

Câu 34: Sự kiện có tính đột phá làm xói mòn trật tự hai cực Ianta là

- A. thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam (1954)
- B. cách mạng Cuba lật đổ được chế độ độc tài Batixta (1959).
- C. ba nước Indônêxia, Việt Nam, Lào tuyên bố độc lập (1945)
- D. cách mạng dân tộc dân chủ Trung Quốc thành công (1949)

Câu 35: Từ những năm 60– 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN tiến hành

- A. chiến lược kinh tế hướng ngoại
- B. chiến lược kinh tế hướng nội
- C. khôi phục kinh tế
- D. xây dựng nền kinh tế tự chủ

Câu 36: Theo thỏa thuận của các cường quốc tại Hội nghị Ianta , Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của

- A. các nước phương Tây.
- B. Mĩ, Anh và Liên Xô.
- C. các nước Đông Âu.
- D. Đức, Pháp và Nhật Bản.

Câu 37: Chính sách đối ngoại xuyên suốt của Mĩ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 là

- A. Không chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ
- B. Triển khai chiến lược toàn cầu, thiết lập trật tự đơn cực với tham vọng bá chủ thế giới
- C. Chống phá Liên Xô và các nước XHCN trên thế giới
- D. Can thiệp vào công việc nội bộ của các nước, sau đó tiến hành chiến tranh xâm lược

Câu 38: Năm 1945, những quốc gia ở Đông Nam Á đứng lên tuyên bố độc lập là:

- A. Việt Nam, Lào, Campuchia
- B. Campuchia, Philippin, Brunay
- C. Indônêxia, Xingapor, Malaixia.
- D. Indônêxia, Việt Nam, Lào

Câu 39: Quốc gia đầu tiên trên thế giới phóng thành công vệ tinh nhân tạo là

- A. Ấn Độ.
- B. Nhật Bản.
- C. Liên Xô.
- D. Mỹ.

Câu 40: Tính chất cuộc nội chiến cách mạng ở Trung Quốc (1946 - 1949) là

- A. cách mạng tư sản.
- B. chiến tranh giải phóng dân tộc.
- C. cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. cách mạng dân tộc dân chủ.

----- HẾT -----

| Câu | Mã 119 | | |
|------------|---------------|----|---|
| 1 | C | 21 | C |
| 2 | A | 22 | B |
| 3 | A | 23 | B |
| 4 | B | 24 | D |
| 5 | C | 25 | A |
| 6 | A | 26 | D |
| 7 | A | 27 | C |
| 8 | A | 28 | B |
| 9 | D | 29 | C |
| 10 | B | 30 | B |
| 11 | A | 31 | C |
| 12 | B | 32 | A |
| 13 | D | 33 | C |
| 14 | B | 34 | D |
| 15 | B | 35 | A |
| 16 | D | 36 | A |
| 17 | D | 37 | B |
| 18 | C | 38 | D |
| 19 | C | 39 | C |
| 20 | D | 40 | D |